TÒA ÁN NHÂN D **HUYỆN BA TRI – TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do– Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-DS	*Ba Tri, ngày 19 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng D sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 02 năm 2019 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án D sự thụ lý số: 181/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C,tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị D, sinh năm 1949.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C,tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Ông Phan Văn N, sinh năm 1963.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C,tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Thị D đồng ý còn nợ bà Nguyễn Thị H và ông Phan Văn N số tiền vay và nợ hụi là 63.810.000 đồng (Sáu mươi ba triệu tám trăm mười ngàn đồng); Bà Trần Thị D đồng ý thanh toán toàn bộ số tiền 63.810.000 đồng (Sáu mươi ba triệu tám trăm mười ngàn đồng) cho bà Nguyễn Thị H và ông Phan Văn N dưới hình thức thanh toán dần. Số tiền, thời gian cụ thể bà Trần thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị H, ông Phan Văn N như sau:

Ngày 15/3/2019 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/4/2019 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/5/2019 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/6/2019 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/7/2019 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/8/2019 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/9/2019 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/10/2019 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/11/2019 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/12/2019 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/01/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/02/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/3/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/4/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/5/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/6/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/7/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/8/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/9/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/10/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/11/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/12/2020 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/01/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/02/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/3/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/4/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/5/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/6/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/7/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/8/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/9/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/10/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/11/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/12/2021 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/01/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);

Ngày 15/02/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/3/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/4/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/5/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/6/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/7/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/8/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/9/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/10/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/11/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/12/2022 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/01/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/02/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/3/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/4/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/5/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/6/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/7/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/8/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/9/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/10/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/11/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/12/2023 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/01/2024 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/02/2024 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/3/2024 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/4/2024 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/5/2024 thanh toán 1.000.000đ (Một triệu đồng);
Ngày 15/6/2024 thanh toán 810.000đ (Tám trăm mười ngàn đồng).

Trường hợp bà Trần Thị D không thanh toán tiền đúng theo thời gian đã thỏa thuận nói trên thì bà Nguyễn Thị H, ông Phan Văn N được quyền yêu cầu Thi hành án toàn bộ số tiền bà Trần Thị D có nghĩa vụ thanh toán kể cả các khoản tiền chưa tới hạn thanh toán theo thỏa thuận.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền đã nêu trên chưa được thi hành sẽ được tính lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều

468 Bộ luật D sự cho đến khi thi hành án xong.

3. Án phí D sự hòa giải thành:

- Bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ nộp: 797.625đ (Bảy trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 1.595.000đ (Một triệu năm trăm chín mươi lăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 0020177 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án D sự huyện Ba Tri. Sau khi khấu trừ bà Nguyễn Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 797.375đ (Bảy trăm chín mươi bảy ngàn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

Bà Trần Thị D có nghĩa vụ nộp: 797.625đ (Bảy trăm chín mươi bảy ngàn sáu trăm hai mươi lăm đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án D sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án D sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự*;
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Chi Cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *Lưu.*

TÒA ÁN NHÂN D HUYỆN BA TRI
Thẩm phán

Nguyễn Thị Rẻn